Tựa 7

CHƯƠNG I : SINH CON
Đổ cung long Chạm cung long 16
Giữ gìn Kiêng khem 17
Đầu thai, Thác sinh, Hóa sinh 21
Đặt tên 22
Chữ lót 30
Tên hiệu, Tên tự, Tên thụy 33
Tục kiêng tên 35
Kiêng nói tục 42

CHƯƠNG II : HÌNH DÁNG
Xâm mình 48
Nhuộm răng 48
Để móng tay 50
Cắt tóc 51
Tướng mạo 53

CHƯƠNG III : TÍNH TÌNH

CHƯƠNG IV : THỨC ĂN
Rau 79
Canh 80
Thịt heo 81
Mắm 82
Tương 84
Cỗ bàn 86
Thịt trâu 88
Thịt chó 88
Thịt mèo, Thịt chuột 91
Thịt loài cầm 94
Yến sào 96
Tôm Cá Lươn 97
Ba ba Rùa 100
Ếch 101
Ốc Sò 101
Rắn Trăn 102
Cơm 104
Xôi 105
Cháo 106
Các thứ bánh 107
Kẹo mứt 110
Chè 110
Bữa ăn 111
Ăn chay 116

CHƯƠNG V : ĐỒ UỐNG
Trà tươi 119
Trà nụ 120
Trà mạn 121
Nước vối 122
Hồng mai 122
Nước quế 123
Trà Tàu 123
Rượu 130

CHƯƠNG VI : TRẦU, THUỐC LÀO, THUỐC LÁ, THUỐC PHIỆN
Trầu 138
Thuốc lào, Thuốc lá 143
Thuốc phiện 147

CHƯƠNG VII : THUỐC THANG
Vệ sinh 159
Cách trị bệnh 162
LỊCH SỬ Y DƯỢC VN 173
Tắm quất 178

CHƯƠNG VIII : ÁO QUẦN Y PHỤC DÂN NGHÈO 189
Khố 189
Váy 191
Yếm 199
Áo cộc, Áo dài 202
Áo quần đàn ông 204
Giầy, Dép, Guốc 206
Khăn chít đầu 209
Ô, Nón, Quạt 211
Đồ trang sức 216
Lễ phục 217

CHƯƠNG IX : NHÀ Ở
Các cách kiến trúc 220
Sân, Vườn, Ao 231
Vườn cảnh 232
Cách xếp đặt bày biện trong nhà 238
Giường chiếu 242
Nghề dệt chiếu 244
Đèn đuốc 245

CHƯƠNG X : GIA TỘC
Gia đình 249
Họ nội 253
Họ ngoại 254
Tinh thần gia tộc 255
Thờ cúng tổ tiên 261
Nhà thờ, Đồ thờ 264
Hoành phi, Câu đối thờ 269
Tộc phả, Gia phả 274
Của hương hỏa 278
Ruộng kỵ 278
Mua hậu 279
Cúng gia tiên 281
Cúng giỗ 282
Cách thức làm lễ 283
NHỮNG LỄ TIẾT TRONG MỘT NĂM (có cúng gia tiên) 286
Tết Nguyên đán 286
Sửa soạn Tết 288
Biếu Tết 289

Mấy ngày trước Tết 290
Cây nêu 291
Đêm giao thừa, Lễ trừ tịch 292
Súc sắc súc sẻ 293
Của vào như nước 294
Lễ chùa, đèn, miếu, Hái lộc 295
Xông nhà, Xông đất 295
Đi lễ Tết 297
Mừng tuổi, Mở hàng 299
Những điều kiêng kỵ 299
Hóa vàng 300
Xuất hành 301
Khai bút 302
Khai ấn 303
Tết Thanh Minh 303
Tết Đoan ngọ 304
Tết Trung nguyên 306
Tết Trung thu 307
Tết cơm mới tháng mười 309
Chạp Ông Công 310
Đạo hiếu 312
Mừng thọ 318
Dễ 319
CHƯƠNG XI : LẤY VỢ LẤY CHỒNG
Khái thuyết 320
Môi giới 333
Hôn lễ 334
Chạm ngõ 336
Ăn hỏi 336
Gởi rể 340
Cưới chạy tang 324
Cheo 342
Thách cưới 349
Cỗ cưới 352
Đám cưới 353
Tế Tơ Hồng 360
Tháng Ngâu 365
Lăng loàn 366
Lại mặt 368
Rẫy vợ 369
Chế độ đa thê 372
Nàng hầu 378
Nô tì 382
Nàng dâu Mẹ chồng 384
CHƯƠNG XII : MA CHAY
Sửa soạn cho lúc chết 390
Những nghi thức về tang lễ 394
Hú vía 396
Mộc dục 396
Hồn bạch 397
Tang chủ và chủ phụ 398
Tướng lễ hộ tang tư thư tư hỏa 398
Cáo phó 398
Thị quan 399
Phạm hàm 399
Liệm 400
Nhập quan 400
Thiết linh sàng linh tọa 402
Thành phục 403
Triêu tịch diện 404
Kèn giải 404
Chuyển cữu 405
Cáo thần đạo lộ 405
Đưa đám 406
Nghi thức phát dẫn 406
Nhà trạm 412
Hạ huyệt 413
Rước về 415
Tế ngu 415
Viếng mộ 418
Lễ mát nhà 418
Nhà mồ 418
Cúng cơm 419
Thất tất 419
Tiểu tường 420
Đại tường 421
Đốt mã 421
Làm chay 422
Cải táng 424
Mộ phần 428
Đối trướng, Văn tế 431
Câu đối 431
Văn tế cha 435
Văn tế mẹ 436
Văn tế Francis Garnier 445
Để tang 446
Năm hạng áo tang 446
Thời hạn để tang 447
CHƯƠNG XIII : LÀNG XÓM
Nguồn gốc của làng xóm 455
Tên các làng xóm 457
Phe Giáp 460
Tư văn 462
Phường nhạc 464
Việc quản trị làng xóm 465
Xã quan xã sử xã tư 466
Lý trưởng, Phó lý, Trương Tuần 467
Tiên chỉ, Thứ chỉ 469
Kỳ mục 470
Tài chánh của làng xóm 471
Ngôi thứ trong làng 473
Khao vọng 479
Lên lão 485
Yến lão 488
Tổ chức hành chánh 491